|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT ………………. | **Chữ kí GT1:** ........................... |
| **TRƯỜNG THCS**…………... | **Chữ kí GT2:** ........................... |

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM - HƯỚNG NGHIỆP 8 (BẢN 1)**

– **CHÂN TRỜI SÁNG TẠO**

**NĂM HỌC: 2023 - 2024**

**Thời gian làm bài: 45 phút *(****Không kể thời gian phát đề)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Họ và tên:** …………………………………… **Lớp**:………………..  **Số báo danh:** …………………………….……**Phòng KT**:………….. | **Mã phách** |

✂

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điểm bằng số** | **Điểm bằng chữ** | **Chữ ký của GK1** | **Chữ ký của GK2** | **Mã phách** |

**ĐỀ BÀI**

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (6,0 điểm)**

**Câu 1 (0,5 điểm).** Theo em, đâu là nghề nghiệp phổ biến trong xã hội hiện đại?

A. Thái y.

B. Quan ngự sử.

C. Nhiếp ảnh gia.

D. Cai ngục.

**Câu 2 (0,5 điểm).** Đâu **không** phải cách thể hiện thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp?

A. Phân biệt nghề nghiệp alo đông.

B. Hiểu biết về giá trị của các nghề.

C. Sẵn sàng hỗ trợ, lầm cùng người lao động.

D. Ghi nhận những đóng góp của người lao động.

**Câu 3 (0,5 điểm).**Theo em, việc giới thiệu về nghề trong xã hội hiện đại có lợi ích gì?

1. Để nắm bắt được những đặc trưng nghề nghiệp, yêu cầu về năng lực phẩm chất từ đó lựa chọn được nghề nghiệp phù hợp với bản thân.
2. Để tu dưỡng, đáp ứng yêu cầu cơ riêng của mỗi nhà tuyển dụng trong xã hội hiện đại.
3. Để theo kịp và đáp ứng yêu cầu cơ bản của toàn xã hội về người lao động.
4. Để phù hợp với yêu cầu chung về mọi ngành nghề trong xã hội hiện đại.

**Câu 4 (0,5 điểm).** Theo em, để trở thành một giáo viên dạy văn, cần học những môn học nào ở cấp trung học cơ sở?

A. Văn, lịch sử, địa lí.

B. Văn, toán, ngoại ngữ.

C. Văn, lịch sử, giáo dục công dân.

D. Văn, vật lí, hóa học.

**Câu 5 (0,5 điểm).** Theo em, đâu **không** phải là nghề phổ biến trong xã hội hiện đại?

A. Quản lí nhà hàng, khách sạn.

B. Luật sư.

C. Quản lí hành chính và nhân sự.

D. Thợ lái gỗ.

**Câu 6 (0,5 điểm).** Đâu **không** phải là thách thức đối với nghề giáo viên trong xã hội hiện đại?

A. Công nghệ thông tin ngày càng tiến bộ.

B. Nhu cầu đào tạo ngày càng lớn.

C. Thách thức về mặt tài chính.

D. Khả năng sử dụng các máy móc tối tân, hiện đại.

**Câu 7 (0,5 điểm).** Theo em, đặc trưng nghề nghiệp của giáo viên là gì?

A. Tìm hiểu, nắm bắt và truyền đạt lại kiến thức cho học sinh.

B. Thu thập các tài liệu để phát cho học sinh tự tìm hiểu về kiến thức môn học.

C. Định hướng nghề nghiệp cho các học sinh có đam mê với các ngành nghề khác nhau.

D. Rèn luyện về thể chất và tinh thần cho các lứa học sinh.

**Câu 8 (0,5 điểm).** Theo em, đâu **không** phải cách rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ trong công việc?

A. Thay đổi kế hoạch theo sở thích và ý muốn nhất thời của bản thân.

B. Sắp xếp khung thời gian làm việc nhà cố định, đều đặn và cố gắng không bỏ dở.

C. Gắn bó với công việc của mình.

D. Cổ vũ và khuyến khích sự thay đổi tích cực của bản thân.

**Câu 9 (0,5 điểm).** Đâu **không** phải là một trong các bước thực hiện loại sản phẩm giới thiệu nghề mà em hứng thú?

A. Làm sản phẩm cụ thể giới thiệu mà em hứng thú.

B. Nhờ người thân hỗ trợ và đánh giá sản phẩm giới thiệu.

C. Lên ý tưởng cho sản phẩm thực hiện.

D. Thu thập các hình ảnh, ví dụ thực tiễn minh họa cho nội dung sản phẩm.

**Câu 10 (0,5 điểm).** Bảng báo cáo kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp gồm có mấy nội dung?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 5 | B. 4 | C. 3 | D. 2 |

**Câu 11 (0,5 điểm).** Ý nào dưới đây **không** phải một nội dung có trong đánh giá rèn luyện những phẩm chất năng lực phù hợp với yêu cầu của người làm nghề trong xã hội hiện đại?

A. Mục tiêu.

B. Tự đánh giá.

C. Đề xuất biện pháp cải thiện.

D. Nguyên nhân chưa thực hiện tốt.

**Câu 12 (0,5 điểm).** Việc rèn luyện sức khỏe đem lại những lợi ích gì trong công việc?

A. Tạo điều kiện cho các yếu tố khác trong công việc phát triển.

B. Định hướng công việc đáp ứng với thể lực của bản thân trong tương lai.

C. Góp phần giảm tình trạng làm việc thất thường, thiếu hiệu quả và mất tập trung.

D. Tạo lợi thế, giúp cho bản thân chịu được áp lực, khắc nghiệt của môi trường làm việc từ đó hoàn thành mục tiêu đã đề ra.

**B. PHẦN TỰ LUẬN (4,0 điểm)**

**Câu 1 (3,0 điểm).** Nhận diện và xử lí tình huống thể hiện cách đạt được mục đích rèn luyện sức khoẻ, độ bền trong công việc ở những tình huống sau:

*- Tình huống 1: Quân rủ Hoàng dậy sớm để tập thể dục. Hoàng thực hiện được hai buổi rồi bảo Quân: "Vì dậy sớm nên khi vào giờ học tớ buồn ngủ lắm, tớ không đi cùng cậu nữa đâu".*

*- Tình huống 2: Quỳnh và Thu đang cùng nhau thực hiện nhiệm vụ nhóm cô giáo giao, đòi hỏi sự tập trung, cẩn thận, tỉ mỉ. Nhưng cứ làm được một lúc, Quỳnh lại mất tập trung, kêu mệt và dễ nổi cáu khi nhiệm vụ chưa đạt yêu cầu*

**Câu 2 (1,0 điểm).** Nêu hiểu biết của em về nhà thiết kế thời trang và một số công việc chính của nghề.

**BÀI LÀM**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

|  |
| --- |
|  |

✄

**BÀI LÀM:**

………………………………………………………………………………………....

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

**TRƯỜNG THCS** ......................................

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA HỌC KÌ 2 (2023** - **2024)**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM – HƯỚNG NGHIỆP 8 (BẢN 1)**

**BỘ CHÂN TRỜI SÁNG TẠO**

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (6,0 điểm)**

*Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm.*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | **Câu 6** |
| C | A | A | A | D | D |
| **Câu 7** | **Câu 8** | **Câu 9** | **Câu 10** | **Câu 11** | **Câu 12** |
| A | A | B | C | D | D |

**B. PHẦN TỰ LUẬN (4,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung đáp án** | **Biểu điểm** |
| **Câu 1**  **(3,0 điểm**) | *Nhận diện và xử lí tình huống thể hiện cách đạt được mục đích rèn luyện sức khoẻ, độ bền trong công việc ở những tình huống:*  - Tình huống 1:  + Quân có thể giải thích cho Minh về việc do chưa quen với việc dậy sớm nên Hoàng buồn ngủ.  + Quân có thể đưa ra một số lời khuyên cho Hoàng: đi ngủ sớm, cố gắng tỉnh táo, rửa mặt khi buồn ngủ,...  + Quân có thể tập cách ngày hoặc theo giờ giấc mới giúp bạn tỉnh táo hơn.  + Quân động viên Hoàng cố gắng một thời gian có thể thấy đc hiệu quả về mặt sức khỏe.  + Quân có thể giải thích cho bạn đó là cách rèn luyện sự bền bỉ và sức khỏe để đáp ứng cho công việc trong tương lai.  - Tình huống 2:  + Thu có thể trấn tĩnh bạn mỗi khi bạn nổi cáu bằng cách dừng công việc 2 bạn cùng làm lại.  + Thu nên chia công việc thành các phần nhỏ để dễ dàng theo dõi.  + Thu nên góp ý với bạn cần có thái độ tôn trọng mình khi cùng làm việc.  + Thu có thể cùng bạn làm từng bước một.  + Thu khuyên bạn nên rèn luyện sự tập trung, tính bền bỉ, bình tĩnh để phục vụ cho công việc trong tương lai. | **1,5 điểm**  **1,5 điểm** |
| **Câu 2**  **(1,0 điểm)** | - *Nhà thiết kế thời trang:*  + Là người chuyên nghiên cứu, sáng tạo các sản phẩm về thời trang, may mặc.  *- Một số công việc chính:*  + Nghiên cứu về thị trường thời trang.  + Phối hợp với các thành viên trong bộ phận thiết kế để lên những ý tưởng thiết kế.  + Giám sát, quản lý các khâu từ lên ý tưởng thiết kế, sản xuất và thành phẩm cuối cùng.  + Tạo bản phác thảo cho các kế hoạch thiết kế, lựa chọn màu sắc, chất liệu, bố cục trang trí cho các sản phẩm sắp ra mắt.  + Đưa ra các mẫu giới thiệu sản phẩm tới khách hàng. | **0,5 điểm**  **0,5 điểm** |

**TRƯỜNG THCS** ............................

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2 (2023** - **2024)**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM – HƯỚNG NGHIỆP 8 (BẢN 1)**

**BỘ CHÂN TRỜI SÁNG TẠO**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên bài học** | **MỨC ĐỘ** | | | | | | | | **Tổng số câu** | | **Điểm số** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **VD cao** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **Chủ đề 8: Tìm hiểu nghề trong xã hội hiện đại** | 2 | 0 | 3 | 0 | 1 | 0 | 0 | 1 | **6** | **1** | **4,0** |
| **Chủ đề 9:**  **Xây dựng kế hoạch học tập theo hứng thú nghề nghiệp** | 2 | 0 | 3 | 0 | 1 | 1 | 0 | 0 | **6** | **1** | **6,0** |
| **Tổng số câu TN/TL** | **4** | **0** | **6** | **0** | **2** | **1** | **0** | **1** | **12** | **2** | **14** |
| **Điểm số** | **2,0** | **0** | **3,0** | **0** | **1,0** | **3,0** | **0** | **1,0** | **6,0** | **4,0** | **10,0** |
| **Tổng số điểm** | **2,0 điểm**  **20%** | | **3,0 điểm**  **30%** | | **4,0 điểm**  **40%** | | **1,0 điểm**  **10%** | | **10 điểm**  **100 %** | | **10 điểm** |

**TRƯỜNG THCS** ............................

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2 (2023** - **2024)**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM – HƯỚNG NGHIỆP 8 (BẢN 1)**

**BỘ CHÂN TRỜI SÁNG TẠO**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mức độ** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số câu TL/**  **Số câu hỏi TN** | | **Câu hỏi** | |
| **TN**  **(số câu)** | **TL**  **(số câu)** | **TN** | **TL** |
| **Tìm hiểu nghề trong xã hội hiện đại** | Nhận biết | - Nêu được nghề nghiệp phổ biến trong xã hội hiện đại.  - Nhận biết được đặc trưng nghề nghiệp của giáo viên | 2 |  | C1, C7 |  |
| Thông hiểu | - Nêu được ý **không** phải là nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.  - Tìm được câu **không** phải là thách thức đối với nghề giáo viên trong xã hội hiện đại.  - Tìm được câu **không** phải một nội dung có trong đánh giá rèn luyện những phẩm chất năng lực phù hợp với yêu cầu của người làm nghề trong xã hội hiện đại. | 3 |  | C5, C6, C11 |  |
| Vận dụng | Nhận định được lợi ích của việc giới thiệu nghề trong xã hội hiện đại. | 1 |  | C3 |  |
| Vận dụng cao | - Nêu hiểu biết của em về nhà thiết kế thời trang và một số công việc chính của nghề. |  | 1 |  | C2 (TL) |
| **Xây dựng kế hoạch học tập theo hứng thú nghề nghiệp** | Nhận biết | - Xác định được các môn cần học ở cấp trung học cơ sở để trở thành giáo viên dạy văn.  - Xác định được nội dung có trong bảng báo cáo kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp. | 2 |  | C4, C10 |  |
| Thông hiểu | - Xác định được ý **không** phải cách thể hiện thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp.  - Xác định được ý **không** phải cách rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ trong công việc.  - Xác định được ý **không** phải là một trong các bước thực hiện loại sản phẩm giới thiệu nghề mà em hứng thú. | 3 |  | C2, C8, C9 |  |
| Vận dụng | - Nhận biết được lợi ích của việc rèn luyện sức khỏe.  - Nhận diện và xử lí tình huống thể hiện cách đạt được mục đích rèn luyện sức khoẻ, độ bền trong công việc ở những tình huống. | 1 | 1 | C12 | C1 (TL) |
| Vận dụng cao |  |  |  |  |  |